

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng

(Ban hành kèm theo Quyết định số:6032 /QĐ-ĐHĐN ngày 26 tháng 11 năm 2015
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trong Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN), gồm: Đối tượng thi đua, khen thưởng; nguyên tắc xét thi đua khen thưởng; tổ chức phát động phong trào thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng; tổ chức đánh giá, bình xét và hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở giáo dục đại học thành viên (CSGDĐHTV), phân hiệu, các đơn vị trực thuộc ĐHĐN (Khoa trực thuộc, các Ban chức năng, Văn phòng, Trung tâm, Viện);

2. Các Phòng, Khoa, Trung tâm, Tổ trực thuộc các CSGDĐHTV và Phân hiệu;

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự; người làm hợp đồng không xác định thời hạn và hợp đồng từ 1 năm trở lên thuộc các đơn vị quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Sáng kiến*: Là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) nhằm nâng cao chất lượng công tác, chất lượng dạy học, giáo dục và quản lý giáo dục được các cấp có thẩm quyền công nhận.

Sáng kiến là giải pháp được hiểu như sau:

a) *Giải pháp kỹ thuật* là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ hoặc một vấn đề xác định.

Giải pháp kỹ thuật có thể thuộc một trong các dạng sau đây:

- Sản phẩm dưới dạng vật thể như dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện, mạch điện,... hoặc sản phẩm dưới dạng chất như vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm,... hay các sản phẩm dưới dạng vật liệu sinh học như gen, thực vật/ động vật biến đổi gen,...

- Quy trình (quy trình công nghệ, phương pháp chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý,...) là cách thức tiến hành mới hoặc cải tiến một quá trình, một công việc cụ thể, được đặc trưng bởi các dấu hiệu về trình tự, điều kiện, thành phần tham gia, biện pháp, phương tiện thực hiện các thao tác nhằm đạt được một mục đích nhất định

b) *Giải pháp quản lý* là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp tổ chức công việc (quản lý dữ liệu, quản lý hồ sơ, bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu...);

- Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

c) *Giải pháp công tác, tác nghiệp* là các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính, các hoạt động nghiệp vụ (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

- Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

- Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

d) *Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật* là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

e) *Giải pháp đạt một trong các giải thưởng*: sáng tạo khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo, văn học, nghệ thuật... từ cấp trường trở lên.

2. *Công trình khoa học*: Công trình khoa học được tính là sáng kiến để xét công nhận “Chiến sĩ thi đua cơ sở” gồm: sách, giáo trình; đề tài khoa học công nghệ ; bài báo, báo cáo khoa học; bằng phát minh, sáng chế.

3. *Thi đua thường xuyên*: là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm thực hiện tốt mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra.

4. *Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt)*: là hình thức thi đua được tổ chức nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ công tác trọng tâm được xác định theo từng giai đoạn và thời gian được xác định hoặc để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Chỉ xét tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

b) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng cao hơn; chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, giảng dạy, học tập và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

d) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

e) Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ, khi có nhiều cá nhân, tập thể cũng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;

f) Đảm bảo thủ tục hồ sơ, qui trình xét duyệt và thời gian đề nghị xét khen thưởng theo qui định.

g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

h) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

i) Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước;

3. Không xét công nhận danh hiệu thi đua cho các trường hợp sau:

a) Không tổ chức, tham gia phong trào thi đua, không đăng ký thi đua;

b) Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; vi phạm pháp luật bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;

c) Không hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hoặc không đảm bảo đúng tiến độ thời gian học tập;

d) Không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đúng tiến độ quy định (áp dụng đối với chủ nhiệm đề tài khoa học công nghệ, mốc thời gian xác định tiến độ đề tài là ngày ban hành quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài); không kê khai tài sản (hoặc kê khai trễ hạn) theo quy định của nhà nước.

4. Các trường hợp đặc biệt được xét công nhận danh hiệu thi đua:

a) Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu thi đua. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên (ở trong nước hoặc ở nước ngoài), chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Đối với cá nhân chuyên công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn tổ chức, phát động phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Giám đốc ĐHĐN có trách nhiệm:

- Tổ chức, phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Đại học Đà Nẵng;

- Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các cá nhân trong ĐHĐN, tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các CSGDDHTV, phân hiệu và các đơn vị trực thuộc ĐHĐN, tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các đơn vị trực thuộc ĐHĐN; các tập thể nhỏ (phòng, khoa, bộ môn, trung tâm...) trực thuộc các CSGDDHTV và Phân hiệu;

- Lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn theo quy định của pháp luật.

2. Hiệu trưởng CSGDDHTV, Giám đốc phân hiệu, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc ĐHĐN:

- Chủ động phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng của trường, đơn vị thuộc quyền.

- Giám đốc ĐHĐN ủy quyền cho Hiệu trưởng các CSGDDHTV, Giám đốc phân hiệu quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân, tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể thuộc phạm vi quản lý

3. Ban Pháp chế và Thi đua ĐHĐN, Hội đồng Thi đua khen thưởng của CSGDDHTV và bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tham mưu, giúp Thủ trưởng tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng trong phạm vi quản lý; nghiên cứu, đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

4. ĐHĐN là một khối thi đua trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, Hội đồng Thi đua của khối tiến hành đánh giá xếp hạng, bình chọn, suy tôn các đơn vị có

thành tích xuất sắc tiêu biểu trong khối theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo lập thủ tục, hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng Ngành xét, công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; tặng “Cờ thi đua của Bộ” và Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể Trường.

Điều 6. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

a) *Thi đua thường xuyên:*

Kết thúc năm công tác, Giám đốc ĐHĐN, Thủ trưởng các CSGDDHTV, các đơn vị trực thuộc tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) *Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt):*

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua theo chuyên đề có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu để khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền.

- Các CSGDDHTV và các đơn vị trực thuộc khi tổ chức, phát động các đợt thi đua chuyên đề có thời gian từ 3 tháng trở lên, có trách nhiệm báo cáo kế hoạch phát động phong trào thi đua về ĐHĐN (qua Ban Pháp chế - Thi đua) để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

a) Nội dung tổ chức các phong trào thi đua phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua và trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị. Khi tổ chức, phát động phong trào thi đua cần căn cứ vào chỉ tiêu, nội dung thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

b) Phong trào thi đua cần có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, đơn vị, cá nhân.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, tích cực sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 7. Lập quỹ thi đua, khen thưởng và quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Nguồn và mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng và quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện quy định của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày

15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cán bộ, viên chức, giảng viên, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.

b) Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Tiêu chuẩn tại điểm a khoản 1 Điều này được cụ thể hóa như sau:

a) Kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ được xác định trên cơ sở kế hoạch công tác của cá nhân, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, nhà trường trong năm học, có kết quả đánh giá phân loại viên chức, xếp loại kết quả lao động hàng năm từ mức “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

b) Đối với giảng viên: Đảm bảo khối lượng giờ giảng được phân công, thực hiện đủ khối lượng, nội dung kiến thức của môn học theo quy định hiện hành, giảng dạy theo đúng lịch trình của khoa, trường; bài giảng đảm bảo tính chính xác, cập nhật được những thông tin, thành tựu khoa học mới, rèn luyện được kỹ năng phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên; hướng dẫn sinh viên hoàn thành đúng thời hạn tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận, đồ án, luận văn tốt nghiệp; đảm bảo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định.

c) Đối với cán bộ, viên chức, người lao động không phải là giảng viên: Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định, hoàn thành định mức và chất lượng công việc được giao đúng tiến độ thời gian; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả

công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

c) Đối với cán bộ quản lý (người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu): ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b khoản này, cá nhân được đề nghị còn phải đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Đơn vị do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.
- Đơn vị do cá nhân quản lý phải có quy chế làm việc và quy chế phối hợp làm việc với các đơn vị trong và ngoài cơ quan;
- Xây dựng và chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt kế hoạch công tác năm, quý, tháng; đảm bảo thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất (về cả thời gian và nội dung yêu cầu báo cáo);
- Có phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, viên chức của đơn vị trong từng mảng công việc.
- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên, các kết luận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các nhiệm vụ của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể.

2. Tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được cụ thể hóa như sau:

a) *Đối với giảng viên:*

Có sáng kiến là công trình khoa học được tính đạt ít nhất 1.0 điểm công trình theo quy định về cách tính điểm công trình khoa học trong hoạt động thi đua, khen thưởng ở ĐHĐN (Phụ lục số 01) hoặc có giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp ĐHĐN công nhận.

- Đối với cán bộ quản lý đang giữ ngạch giảng viên: Tiêu chuẩn có sáng kiến là điểm công trình khoa học được tính theo định mức quy định tại Phụ lục số 02, đồng thời phải có giải pháp quản lý, chỉ đạo **hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm** do Thủ trưởng CSGDDHTV, ĐHĐN, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, được Thủ trưởng CSGDDHTV, Giám đốc ĐHĐN công nhận và được tập thể cán bộ, viên chức trong đơn vị đang công tác bình chọn, suy tôn và đề nghị. Trường hợp cán bộ quản lý kiêm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy theo tỉ lệ định mức cao nhất.

b) *Đối với cán bộ, viên chức, người lao động không phải là giảng viên:*

Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp ĐHĐN công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHĐN trở lên đã được nghiệm thu (xét đối với chủ nhiệm đề tài);

3. Sáng kiến là công trình khoa học nếu có nhiều tác giả được tính chia điểm số cho các tác giả. Sáng kiến là các loại giải pháp được tính 1.0 điểm công trình theo quy

định về cách tính điểm công trình khoa học trong hoạt động thi đua, khen thưởng ở ĐHĐN, nếu có nhiều tác giả có thể được tính chia điểm số cho các tác giả hoặc dồn điểm cho một người chịu trách nhiệm chính theo thỏa thuận của những người cùng là tác giả của sáng kiến.

Hội đồng Thi đua, khen thưởng tư vấn cho Giám đốc ĐHĐN ban hành quy định về cách tính điểm công trình khoa học, về tổ chức xét duyệt và công nhận sáng kiến phù hợp với yêu cầu của phong trào thi đua trong từng giai đoạn phát triển nhà trường.

4. Một số thành tích được tính là sáng kiến áp dụng xét, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

a) Giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh, sinh viên đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các kỳ thi cấp tỉnh, Bộ trở lên;

b) Giảng viên đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội thi về chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học do cấp tỉnh, Bộ trở lên tổ chức;

c) Cán bộ, viên chức và người lao động được giao chủ trì hoặc trực tiếp soạn thảo các văn bản quy phạm nội bộ từ cấp trường trở lên đã được ban hành theo quyết định của người có thẩm quyền (mỗi văn bản chỉ tính thành tích cho 01 người);

d) Tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền;

e) Tham gia biên soạn chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được nghiệm thu;

f) Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ cho đơn vị có giá trị từ 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) trở lên;

g) Giúp đơn vị tìm kiếm, thiết lập được quan hệ hợp tác với các đối tác mới mang lại hiệu quả thiết thực cho đơn vị trong hoạt động giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ được tập thể, đơn vị công nhận và đề nghị;

h) Cá nhân đạt giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam (VIFOTEC).

5. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” **không quá 15%** tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý của đơn vị; nếu có số dư thì được làm tròn lên.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới có tác dụng ảnh hưởng trên phạm vi Bộ, ngành, được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Bộ xem xét, công nhận.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Việc xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương thực hiện.

3. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương lần thứ hai.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho những tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

“Tập thể lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết , gương mẫu chấp hành chủ trương , chính sách của Đảng , pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm học.

Điều 14. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng hàng năm cho các Tập thể lao động xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của Ngành;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Việc công nhận tập thể tiêu biểu, xuất sắc để tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện thông qua bình xét , đánh giá, so sánh, suy tôn hàng năm trong khối thi đua ĐHĐN.

Điều 15. Cờ thi đua của Chính phủ

“Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

1. Các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

3. Số lượng tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Chương III

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 16. Giấy khen của Thủ trưởng các CSGDDHTV

1. Giấy khen của Thủ trưởng các CSGDDHTV là hình thức khen thưởng thường xuyên đối với tập thể, cá nhân vào dịp tổng kết công tác hàng năm hoặc khen theo chuyên đề, khen đột xuất. Tiêu chuẩn cụ thể do Hội đồng Thi đua , khen thưởng

cấp trường quy định nhằm ghi nhận thành tích của tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua và nêu gương người tốt, việc tốt trong đơn vị.

2. Số lượng cá nhân được tặng Giấy khen của Thủ trưởng các CSGDĐHTV không vượt quá 10% tổng số cán bộ, viên chức trong đơn vị; số lượng tập thể được tặng Giấy khen không vượt quá 20% tổng số đơn vị trực thuộc trường, phân hiệu.

Điều 17. Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng

1. Giấy khen của Giám đốc ĐHQĐN được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có tác dụng nêu gương trong phong trào thi đua của đơn vị;

b) Có ít nhất 1 sáng kiến, giải pháp công tác được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở (Trường thành viên, Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, Cơ quan ĐHQĐN) công nhận.

2. Một số thành tích khác được xét tặng giấy khen Giám đốc ĐHQĐN:

a) Cá nhân không phải là giảng viên có công trình khoa học đạt từ 0,25 điểm công trình khoa học trở lên;

b) Cá nhân có bài báo quốc tế, báo cáo khoa học tại các hội thảo, hội nghị quốc tế nhưng chưa đủ điểm công trình khoa học để xét Chiến sĩ thi đua cơ sở;

c) Cá nhân đạt tiêu chuẩn điểm công trình khoa học nhưng không được xét công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở do vượt quá chỉ tiêu;

d) Cá nhân có thành tích hướng dẫn học sinh, sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải, tham gia hoặc hướng dẫn sinh viên tham gia các hội thi từ cấp trường trở lên đạt giải;

e) Các cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm được tập thể, lãnh đạo đơn vị công nhận và đề nghị (số lượng cá nhân được đề nghị không vượt quá 2% tổng số cán bộ, viên chức của đơn vị; nếu có số dư thì được làm tròn).

3. Tiêu chuẩn đối với tập thể được xét tặng Giấy khen của Giám đốc ĐHQĐN:

a) Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

b) Có ít nhất 1 cá nhân được Giám đốc ĐHQĐN tặng Giấy khen.

4. Số lượng cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc không vượt quá 5% tổng số cán bộ, viên chức của đơn vị; số lượng tập thể được tặng Giấy khen không vượt quá 20% tổng số đơn vị trực thuộc đơn vị thành viên, Cơ quan ĐHQĐN.

5. Những trường hợp đặc biệt và trường hợp đề nghị tặng Giấy khen theo chuyên đề hoặc đột xuất được xem xét riêng.

Điều 18. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc”; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Khen thưởng quá trình cống hiến

Cá nhân trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và 10 năm trước đó chưa được tặng Bằng khen Bộ trưởng được Bộ trưởng xét, quyết định tặng Bằng khen.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được xét tặng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố theo chuyên đề hoặc đột xuất theo chủ trương chung của địa phương (không xét khen thưởng thành tích thường xuyên hàng năm).

Điều 19. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 20. Huân chương Lao động hạng Ba

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực;

b) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo liên tục lập thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ,

ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và 02 Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Điều 21. Huân chương Lao động hạng Nhì

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng, mang lại hiệu quả cao trong bộ, ngành, địa phương hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba, 05 năm tiếp theo liên tục lập thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Điều 22. Huân chương Lao động hạng Nhất

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Điều 23. Huân chương Độc lập hạng Ba

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Độc lập” hạng Ba dành tặng hoặc truy tặng cho các cá nhân lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhất, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

c) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

Điều 24. Huân chương Độc lập hạng Nhì

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được Nhà nước công nhận.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng Ba, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có

03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 25. Huân chương Độc lập hạng Nhất

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được Nhà nước công nhận.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 04 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Một số lưu ý khi đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

- Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại) hoặc danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

- Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, thì sau 5 năm được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” mới đề nghị xét tặng Huân chương.

Điều 26. Danh hiệu “Anh hùng lao động”

1. Đối với cá nhân: Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có tinh thần lao động sáng tạo, đạt năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

b) Đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đơn vị, địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên, được tập thể suy tôn;

c) Có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, có sáng kiến, giải pháp, công trình nghiên cứu khoa học, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị đặc biệt mang lại hiệu quả cao trong phạm vi toàn quốc;

d) Có công lớn trong việc bồi dưỡng, đào tạo cho đồng nghiệp và thế hệ trẻ, trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh;

e) Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực, vượt khó, tận tụy với công việc; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

2. Đối với tập thể: Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

b) Là tập thể tiêu biểu dẫn đầu toàn quốc về năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên;

c) Dẫn đầu toàn quốc trong việc đổi mới công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và bảo vệ môi trường sinh thái;

d) Dẫn đầu trong việc đào tạo, bồi dưỡng trình độ về mọi mặt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; là điển hình về công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo;

e) Dẫn đầu trong việc triển khai và thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tốt quyền lợi của người lao động, quản lý tốt nguồn vốn, tài sản, bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và tài sản;

f) Tích cực tham gia các phong trào ở địa phương; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt được nhân dân địa phương ca ngợi; tập thể đoàn kết, nhất trí; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Danh hiệu “Anh hùng Lao động” 5 năm xét một lần, trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Điều 27. Danh hiệu vinh dự Nhà nước

1. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” và “Nhà giáo ưu tú” được thực hiện theo Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được xét và công bố 3 năm một lần vào dịp kỷ niệm Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Điều 28. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và Quyết định số 27/2005/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 29 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC, ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 29. Quy trình bình xét thi đua, khen thưởng thường xuyên

1. Bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm được thực hiện theo trình tự các bước sau:

a) Bước 1: Cá nhân và tập thể viết báo cáo tổng kết công tác, tự nhận xét đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, khen thưởng, xác định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Bước 2: Họp tổng kết công tác năm học của tổ / bộ môn, thảo luận báo cáo tổng kết công tác của tập thể, cá nhân và nhận xét, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các cá nhân; lập hồ sơ thi đua của các cá nhân trong tổ/ bộ môn gửi lên cấp trên.

c) Bước 3: Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp khoa, phòng, ban, trung tâm, tổ trực thuộc trường hoặc phân hiệu (gọi chung là Hội đồng thi đua cấp dưới cơ sở) xem xét, đối chiếu thành tích của tập thể và từng cá nhân thuộc phạm vi quản lý với tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng; thảo luận, bỏ phiếu suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể và từng cá nhân; lập hồ sơ thi đua của đơn vị gửi lên Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở (trường, phân hiệu, cơ quan ĐHĐN).

d) Bước 4: Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở căn cứ vào kết luận của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở; đối chiếu thành tích của các tập thể, cá nhân với tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng; xem xét, thảo luận, đánh giá và bỏ phiếu xét duyệt hoặc đề nghị cấp trên xét duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các trường hợp đủ tiêu chuẩn (theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này). Đồng thời lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp Đại học Đà Nẵng xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các trường hợp không thuộc thẩm quyền quyết định của cấp cơ sở.

đ) Bước 5: Hội đồng Thi đua, khen thưởng ĐHĐN căn cứ vào hồ sơ đề nghị của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở; đối chiếu thành tích của các tập thể, cá

nhân với tiêu chuẩn thi đua , khen thưởng; xem xét, thảo luận, đánh giá và bỏ phiếu xét duyệt hoặc đề nghị cấp trên xét duyệt danh hiệu thi đua , hình thức khen thưởng cho các trường hợp đủ tiêu chuẩn (theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này). Đồng thời lập hồ sơ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng và đề nghị tặng các danh hiệu thi đua , hình thức khen thưởng cao hơn cho các trường hợp đủ tiêu chuẩn.

2. Thực hiện ủy quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nêu tại khoản 4 Điều 5 Quy định này), việc tổ chức, đánh giá chấm điểm và bình xét thi đua Khối thi đua được thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Căn cứ nhiệm vụ năm học, các tiêu chí thi đua và thang điểm thi đua khối (do Bộ quy định), các Ban chức năng, các đơn vị có liên quan của ĐHĐN xây dựng, cụ thể hóa và phổ biến công khai các nội dung, tiêu chí thi đua, thang điểm đến các cơ sở giáo dục đại học thành viên; trong năm học, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thành viên thực hiện.

Các CSGDDHTV cụ thể hóa các tiêu chí thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn đơn vị.

b) Bước 2: Kết thúc năm học, các CSGDDHTV trong khối thi đua tổ chức tự đánh giá, chấm điểm trong toàn đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện các lĩnh vực công tác, hình thức đề nghị khen thưởng gửi Hội đồng Thi đua, khen thưởng khối (Đại học Đà Nẵng) và các đơn vị chức năng thuộc Bộ GD&ĐT được giao phụ trách đánh giá

c) Bước 3: Hội đồng Thi đua, khen thưởng khối ĐHĐN tổ chức đoàn đánh giá, kiểm tra đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí thi đua khối tại các đơn vị thành viên.

d) Bước 4: Bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua khối có trách nhiệm tổng hợp kết đánh giá thi đua Khối của các đơn vị và của đoàn đánh giá; thông báo kết quả chấm điểm của đoàn đánh giá đến các đơn vị thành viên trước cuộc họp xét thi đua khối 05 ngày làm việc.

đ) Bước 5: Hội đồng Thi đua khối tổ chức họp phân tích các điểm mạnh, yếu, hạn chế tồn tại của từng đơn vị để Thủ trưởng các CSGDDHTV biết và có sự tập trung chỉ đạo, phát huy những mặt mạnh và chấn chỉnh các mặt còn hạn chế yếu kém của đơn vị trong năm học mới; trả lời các vướng mắc, khiếu nại về kết quả chấm điểm của đoàn đánh giá và kết luận điểm số các tiêu chí thi đua của từng đơn vị; xem xét, bỏ phiếu xếp hạng thi đua trong khối (*điểm làm căn cứ bình xét, suy tôn khen thưởng là điểm kết luận cuối cùng của đoàn đánh giá*).

e) Bước 6: Hội đồng Thi đua khối tổng hợp kết quả đánh giá, bình xét, suy tôn của các đơn vị thành viên trong khối thi đua theo chỉ tiêu và lập hồ sơ thi đua gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị xem xét và công nhận.

Điều 30. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ thi đua, khen thưởng do cấp cơ sở gửi Hội đồng Thi đua, khen thưởng ĐHĐN bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị (kèm theo danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng);

b) Trích biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở;

c) Quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo phân cấp;

d) Bản thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo mẫu (*quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/04/2012 của Chính phủ*);

đ) Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân (theo mẫu của ĐHĐN và của cơ quan có thẩm quyền cấp trên);

e) Minh chứng cho các thành tích của cá nhân, tập thể.

2. Hiệu trưởng các trường, Thủ trưởng các đơn vị thành viên quy định hồ sơ thi đua, khen thưởng do cấp dưới cơ sở gửi Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước của ĐHĐN về công tác thi đua, khen thưởng trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng các CSGDĐHTV, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ vào Quy định này, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc thù của đơn vị để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện khen thưởng đúng chính sách, pháp luật; đảm bảo thi đua, khen thưởng trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của CBVC, người lao động.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHĐN định kỳ đánh giá việc thực hiện quy định này và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn Đại học trong từng năm và từng giai đoạn.

3. Ban Pháp chế và Thi đua có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này trong toàn Đại học Đà Nẵng, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng Đại học Đà Nẵng

4. Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cung cấp cho Hội đồng Thi đua , khen thưởng Đại học Đà Nẵng thông tin xác nhận về kết quả nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ, xét duyệt sáng kiến , danh sách cá nhân có bài viết đăng trên Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Đà Nẵng, danh sách các chủ nhiệm đề tài khoa học công nghệ chậm tiến độ và các dữ liệu khác trong lĩnh vực khoa học , công nghệ có liên quan đến việc xét thành tích thi đua của cá nhân, tập thể.

5. Các Ban chức năng của ĐHĐN, các Phòng chuyên môn của các trường, các đơn vị thành viên có trách nhiệm cung cấp cho Hội đồng Thi đua , khen thưởng cùng cấp thông tin, danh sách về các nội dung liên quan để đảm bảo hoạt động xét thi đua, khen thưởng được thực hiện kịp thời, công bằng và minh bạch.

6. Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc, chưa phù hợp, phát sinh, các đơn vị phản ánh về bộ phận Thường trực thi đua, khen thưởng của Đại học Đà Nẵng (qua Ban Pháp chế và Thi đua) để trình Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHĐN xem xét, bổ sung, sửa đổi và giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

GS.TS. Trần Văn Nam

**QUY ĐỊNH VỀ TÍNH ĐIỂM CÔNG TRÌNH
ĐỂ XÁC ĐỊNH THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Stt	Sản phẩm khoa học	Phân loại	Điểm công trình	Ghi chú
1	Các bài báo khoa học được công bố, báo cáo tại hội nghị/hội thảo	Tạp chí có trong danh mục SCI	2	Minh chứng được thể hiện trên các tạp chí thuộc SCI/ISI từ website của Thomson Reuters gồm trang bìa, mục lục, toàn văn bài báo.
		Tạp chí có trong danh mục ISI	1.5	
		Tạp chí quốc tế, kỹ yếu hội nghị/hội thảo quốc gia, quốc tế có chỉ số ISSN hoặc ISBN	1	Minh chứng gồm trang bìa, mục lục, toàn văn bài báo. Nếu tạp chí/kỹ yếu hội nghị xuất bản trực tuyến thì cung cấp trang in của website tạp chí/kỹ yếu hội nghị và chương trình hội nghị với thông tin về tên bài báo, tên tác giả.
		Tạp chí/kỹ yếu hội nghị trong danh mục của HĐ chức danh GS nhà nước	Lấy điểm tối đa của các ngành liên quan	Minh chứng gồm trang bìa, mục lục, trang đầu tiên của bài báo.
		Tạp chí trong nước nhưng không thuộc danh mục HĐ chức danh GS nhà nước, có chỉ số ISSN	0.25	Minh chứng gồm trang bìa, mục lục, toàn văn bài báo.
		Báo cáo tham gia các Hội nghị, Hội thảo khoa học (tính từ cấp trường trở lên) được đăng toàn văn trong kỹ yếu của Hội nghị, có chỉ số ISSN	0.25	Minh chứng gồm trang bìa, mục lục, toàn văn bài báo cáo.
		Bài báo khoa học đăng ở các tạp chí khác (không nằm trong số các tạp chí kể trên, không có chỉ số ISSN)	0.125	Minh chứng gồm trang bìa, mục lục, toàn văn bài báo.
2	Sách, Giáo trình	Sách chuyên khảo	2	Minh chứng gồm trang bìa, mục lục, trang thông tin pháp lý (trang có giấy phép XB và in xong nộp lưu chiểu)
		Giáo trình	1.5	
		Sách tham khảo	1	
		Sách hướng dẫn	1	
		Sách tái bản có	0.5	

		chỉnh sửa		
3	Đề tài	Chủ nhiệm chương trình cấp Nhà nước	1.5	Quyết định cấp chương trình, giấy xác nhận tiến độ hoàn thành.
		PCN và thư ký chương trình cấp Nhà nước	0.5	
		Cấp Nhà nước	1	
		Cấp Bộ	0.5	
		Cấp ĐHQĐ	0.5	
		Cấp cơ sở (cấp Trường)	0.25	
4	Bằng phát minh, sáng chế		1	Giấy công nhận bằng phát minh, sáng chế
5	Hướng dẫn NCS	Hướng dẫn chính	2/3	Quyết định hướng dẫn (2/3 và 1/3 được tính của 1 điểm)
		Hướng dẫn phụ	1/3	

Lưu ý:

✚ Báo cáo, báo cáo khoa học có nhiều tác giả, số điểm được chia đều cho các tác giả có tên trong bài báo, báo cáo khoa học;

✚ Đối với các bài báo được đăng tải trên tạp chí nằm trong danh mục ISI, SCOPUS có thể hiện tên tác giả và tên cơ sở GDĐH thuộc ĐHQĐ nơi tác giả đang công tác không áp dụng quy tắc chia đều điểm cho các tác giả. Mỗi tác giả có tên trong bài báo thuộc danh mục ISI được tính 1 điểm công trình khoa học; thuộc danh mục SCOPUS được tính 0,5 điểm công trình khoa học; trường hợp nếu chỉ có duy nhất có 01 tác giả thì tính điểm tối đa theo quy định tính điểm công trình NCKH;

✚ Điểm của chủ nhiệm chương trình, đề tài được tính một lần vào thời điểm nghiệm thu toàn bộ đề tài, nghiệm thu trễ hạn không được tính;

✚ Sách, giáo trình nếu là đồng tác giả thì chủ biên được 1/5 điểm, 4/5 còn lại chia đều cho từng người (lưu ý: 1/5 và 4/5 của điểm được quy định ở bảng trên);

✚ Hướng dẫn NCS nếu có 2 HD phụ trợ lên thì số điểm được chia đều.

✚ Hội đồng Thi đua, khen thưởng Đại học Đà Nẵng chỉ tính điểm công trình cho các sản phẩm khoa học được xuất bản (đối với các ấn phẩm), được công nhận hoàn thành (đối với đề tài nghiên cứu khoa học; Bằng phát minh, sáng chế; hướng dẫn nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ) trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm trước đến ngày 30 tháng 6 năm sau (căn cứ theo minh chứng). Các trường hợp đặc biệt được xem xét riêng./.

**BẢNG ĐỊNH MỨC TỈ LỆ TÍNH ĐIỂM CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
TRONG BÌNH XÉT THI ĐUA**

Ghi chú: Điểm chuẩn để tính định mức tỉ lệ điểm công trình khoa học là 1 điểm.

Stt	Giảng viên giữ chức vụ quản lý	Định mức
1.	Giám đốc đại học vùng	10%
2.	Phó giám đốc đại học vùng; Chủ tịch Hội đồng đại học vùng; Hiệu trưởng trường đại học và tương đương	15%
3.	Chủ tịch hội đồng trường, Phó hiệu trưởng trường đại học và tương đương; Trưởng ban của đại học vùng	20%
4.	Phó trưởng ban của đại học vùng; Trưởng phòng và tương đương	25%
5.	Phó trưởng phòng và tương đương	30%
6.	Trưởng khoa, phó trưởng khoa và tương đương	
a)	Đối với khoa có 40 giảng viên trở lên hoặc có quy mô 800 người học trở lên	
	- Trưởng khoa:	70%
	- Phó trưởng khoa:	75%
b)	Đối với khoa có dưới 40 giảng viên hoặc có quy mô dưới 800 người học	
	- Trưởng khoa:	75%
	- Phó trưởng khoa:	80%
7.	Trưởng bộ môn	80%
8.	Phó trưởng bộ môn, trợ lý giáo vụ khoa, chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập	85%
9.	Bí thư đảng ủy, Chủ tịch công đoàn của các cơ sở giáo dục đại học có bố trí cán bộ chuyên trách	70%
10.	Bí thư đảng ủy, Chủ tịch công đoàn ở các cơ sở giáo dục đại học không bố trí cán bộ chuyên trách	50%
11.	Phó bí thư đảng ủy, Phó chủ tịch công đoàn, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Trưởng ban nữ công, Chủ tịch hội cựu chiến binh của các cơ sở giáo dục đại học có bố trí cán bộ chuyên trách	80%
12.	Phó bí thư đảng ủy, Phó chủ tịch công đoàn, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Trưởng ban nữ công, Chủ tịch hội cựu chiến binh của các cơ sở giáo dục đại học không bố trí cán bộ chuyên trách	60%
13.	Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn khoa và tương đương	85%
14.	Phó bí thư chi bộ, Phó chủ tịch công đoàn khoa và tương đương:	90%

15.	Giảng viên làm công tác đoàn thanh niên, hội sinh viên, hội liên hiệp thanh niên thực hiện theo Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề.
-----	--